

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM DƯƠNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2023/HS-ST
Ngày 21-12-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TD, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Kim Duyên

Bà Hoàng Thị Hanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Mậu Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 76/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2023 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Văn Th, sinh năm 1983 tại xã ĐT, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H1, xã ĐT, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị V; vợ: Nguyễn Thị S; con: Có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/8/2023 đến nay, có mặt.

- Bị hại: Bà Phạm Thị Th1, sinh năm 1948, địa chỉ: Thôn H1, xã ĐT, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Lý Đức Ph, sinh năm 1979, địa chỉ: Thôn H1, xã ĐT, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt

+ Bà Tô Thị L, sinh năm 1960, địa chỉ: Thôn H1, xã ĐT, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt

+ Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1983, địa chỉ: Thôn H1, xã ĐT, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên ngày 31/7/2023 Nguyễn Văn Th nảy sinh ý định đi cướp giật tài sản của người đi đường. Thực hiện ý định trên, khoảng 08 giờ 00 phút ngày 31/7/2023, Nguyễn Văn Th đi bộ từ nhà sang nhà anh Lý Đức Ph ở cùng thôn để mượn xe máy nhưng anh Ph không ở nhà, Th thấy chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại AIRBLADE, BKS: 88K1-7476 của anh Ph để ngoài sân và cắm chìa khóa ở ổ khóa điện nên Th tự ý lấy chiếc xe máy của anh Ph rồi điều khiển xe máy đến nhà bà Tô Thị L ở cùng thôn mượn một chiếc mũ bảo hiểm màu đỏ. Sau đó, Nguyễn Văn Th lấy một chiếc khẩu trang y tế che biển số xe, lấy áo khoác gió để trong cốp xe máy mặc vào và lấy khẩu trang che mặt nhằm nguy trang để thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người đi đường. Th điều khiển xe máy đi lòng vòng trên các cung đường, tìm người có tài sản sơ hở để cướp giật tài sản. Khi Th đi đến thôn Thượng, xã Duy Phiên, huyện TD thì nhìn thấy bà Phạm Thị Th1 đi xe đạp một mình, treo một chiếc ví màu cam ở bên trái xe đạp nên Th điều khiển xe máy áp sát xe đạp của bà Th1 rồi bất ngờ dùng tay phải giật chiếc ví của bà Th1 sau đó điều khiển xe máy bỏ chạy vào đường liên thôn thuộc thôn Thượng, xã Duy Phiên, huyện TD thì dừng xe lại kiểm tra, phát hiện bên trong ví có số tiền khoảng 240.000đồng, Th lấy tiền cất vào túi quần rồi vứt ví ở ven đường, sau đó đi về trả xe cho anh Ph và đi về nhà cất quần áo rét, mũ bảo hiểm. Số tiền 240.000đồng trên Th đã chi tiêu cá nhân hết. Ngày 04/8/2023, bà Phạm Thị Th1 trình báo Công an huyện TD về sự việc trên và đề nghị giải quyết theo quy định. Cơ quan CSĐT - Công an huyện TD đã triệu tập Th lên làm việc. Tại cơ quan điều tra, Th đã thừa nhận hành vi cướp giật tài sản của bà Phạm Thị Th1.

Tại bản kết luận giám định số 3010/KL-KTHS ngày 07/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh phúc kết luận: Chụp được 4 (bốn) ảnh, thể hiện: Ảnh 01 là 01 người mặc áo dài, đội nón, đang đạp xe đạp; ảnh 02 xuất hiện 01 người đội mũ bảo hiểm màu đỏ, mặc quần áo dài tối màu, đi xe mô tô 02 bánh màu sơn tối; ảnh 03 là người điều khiển xe máy áp sát người điều khiển xe đạp sau đó đưa tay về phía người điều khiển xe đạp...

Về vật chứng của vụ án:

Quá trình khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn Th đã thu giữ: 01 áo phong cộc tay màu đen; 01 quần dài màu xám; 01 đôi dép lê tổ ong; 01 mũ bảo hiểm màu đỏ; 01 áo khoác màu đen.

Ngày 05/8/2023, anh Lý Đức Ph giao nộp cho cơ quan điều tra 01 xe máy nhãn hiệu Honda, loại Airblade, màu nâu đen, BKS 88K6-7476. Quá trình điều tra xác định anh Ph không biết việc Th dùng chiếc xe máy trên để đi cướp giật tài sản, ngày 07/9/2023 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy trên cho anh Ph.

Đối với chiếc mũ bảo hiểm màu đỏ thu giữ tại nhà Nguyễn Văn Th, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Tô Thị L. Bà L không biết việc Th

dùng chiếc mũ bảo hiểm trên để đi cướp giật tài sản, ngày 07/9/2023 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc mũ bảo hiểm trên cho bà L.

Đối với số tiền 240.000đồng Th cướp giật của bà Th1, Th đã chi tiêu cá nhân hết. Quá trình điều tra, Th đã tác động chị Nguyễn Thị S (vợ Th) bồi thường cho bà Th1. Chị S không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền trên.

Đối với chiếc ví màu cam của bà Th1, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không tìm được. Do chiếc ví đã cũ và không còn giá trị nên bà Th1 không yêu cầu bị cáo bồi thường lại chiếc ví trên, đồng thời bà Th1 đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Th.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Th đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại Cáo trạng số 77/CT-VKSTD ngày 24/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TD truy tố Nguyễn Văn Th về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội Cướp giật tài sản; áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Th không bào chữa và tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện TD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đã truy tố. Nguyễn Văn Th khai nhận khoảng 08 giờ 00 phút ngày 31/7/2023, tại khu vực đường liên xã Duy Phiên - Đạo Tú, huyện TD, tỉnh Vĩnh

Phúc, khi bà Phạm Thị Th1 đang đi xe đạp trên đường, Nguyễn Văn Th đã điều khiển xe mô tô áp sát xe đạp của bà Th1, dùng tay phải giật chiếc ví của bà Th1 đang được treo bên trái xe đạp của bà Th1 sau đó bỏ chạy vào khu vực đường liên thôn thuộc thôn Thượng, xã Duy Phiên, huyện TD thì dừng lại để lấy số tiền 240.000đồng trong ví rồi ném lại chiếc ví ở ven đường.

Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng vụ án đã thu giữ... cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của Nguyễn Văn Th đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a);

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm”;

Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Khi bị hại đang tham gia giao thông, bị cáo đã điều khiển xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ chạy đến áp sát bị hại để cướp giật tài sản của bị hại, hành vi của bị cáo thể hiện sự táo tợn và có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại. Vì vậy, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Về nhân thân, bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Về tình tiết tăng nặng, bị cáo phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên nên bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có bốn tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động với gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; bị cáo được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo có ông bà nội là cụ Nguyễn Văn Ch và cụ Nguyễn Thị C là người có công với cách mạng, được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến Hạng Nhất và Hạng Nhì, Huân chương kháng chiến Hạng Nhì, Huân chương kháng chiến giải phóng Hạng Nhất. Mặt khác thiệt hại của bị cáo gây ra là không lớn và đã được khắc phục đầy đủ. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, tuy nhiên cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt tù tương xứng với tính chất,

mức độ về hành vi bị cáo đã thực hiện như mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Đối với 01 áo phông cộc tay màu đen, 01 quần dài màu xám, 01 đôi dép lê tổ ong và 01 áo khoác màu đen thu giữ trong quá trình khám xét nơi ở của Th, các tài sản này Th sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội, nay đã cũ và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda, loại Airblade, màu nâu đen, BKS 88K6-7476 là tài sản của anh Lý Đức Ph, anh Ph không biết việc Th mượn xe để đi cướp giật tài sản, xác nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy trên cho anh Ph là hợp pháp.

Đối với chiếc mũ bảo hiểm màu đỏ thu giữ tại nhà Nguyễn Văn Th là tài sản của bà Tô Thị L, bà L không biết việc Th dùng chiếc mũ bảo hiểm trên để đi cướp giật tài sản, xác nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc mũ bảo hiểm trên cho bà L là hợp pháp.

Đối với số tiền 240.000đồng và chiếc ví màu cam Th cướp giật của bà Th1, chị Nguyễn Thị S (vợ bị cáo Th) bồi thường cho bà Th1 số tiền 240.000đồng. Bà Th1 đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với chiếc ví, chị S không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 240.000đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i, khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn Th 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 05/8/2023.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 áo phông cộc tay màu đen, 01 quần dài màu xám, 01 đôi dép lê tổ ong màu vàng nâu, và 01 áo khoác màu đen.

(Vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/12/2023 giữa Công an huyện TD và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TD)

3. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức

thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Th phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện TD;
- Chi cục THADS huyện TD;
- Công an huyện TD;
- Bị cáo, DS;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Minh Hoàng